

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII, Kỳ họp thứ 19

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị Quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Nghị quyết), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý ban hành văn bản

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

- Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 5/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Sự cần thiết ban hành

Nghị quyết cụ thể hóa quy định tại Khoản 6 Điều 7; Khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định ...*”.

Nghị quyết được xây dựng sẽ tạo cơ sở pháp lý để các cấp, các ngành, đơn vị liên quan chủ động trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý.

Tài sản thuộc đối tượng xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý có rất nhiều loại và giá trị khác nhau, tính chất vụ việc cũng khác nhau, do đó khi được phân cấp việc thực thi các quy định pháp luật được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả hơn, tránh việc dồn hồ sơ vụ việc chờ xử lý ở cấp có thẩm quyền cao nhất.

Vì vậy việc xây dựng Nghị quyết là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích:

Đây là cơ sở pháp lý để các Sở, ban ngành các cấp, đơn vị liên quan có căn cứ đưa ra quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Quan điểm:

Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật tuân thủ các nguyên tắc của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Quy định phạm vi, thẩm quyền phù hợp với các quy định của các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết đã trải qua những bước sau:

- Xây dựng Dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan liên quan gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, các Sở ban ngành và địa phương liên quan.

- Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải lên trang thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Tài chính để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý. Đã được Sở Tư pháp thẩm định.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị gồm 5 Điều, các nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân khóa VII, kỳ họp thứ 19 xem xét, thông qua./*n*

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/Tỉnh ủy, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, TM. *van*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 5 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị; báo cáo thẩm tra số..... ngày..... của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với những tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị quy định tại Khoản 6 Điều 7 Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Quy định thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại Điểm c Khoản 1; Điểm c Khoản 2; Điểm c Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là Di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh được quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân) gồm:

Tài sản chuyển giao về địa phương nhưng không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý sử dụng.

Tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận, quản lý sử dụng là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

c) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể.

d) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ngoài quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản quy định tại Khoản 7 Điều 7 Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, được tiếp nhận tài sản để sử dụng mà không thuộc tài sản quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này;

b) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định giải thể theo ủy quyền;

c) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản là nhà, đất, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc tỉnh quyết định tịch thu.

Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản điều chuyển quy định tại điểm b và c Khoản 1 Điều này).

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản thuộc thẩm quyền quyết định tịch thu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình trình tịch thu.

Tài sản còn lại do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này).

Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản thuộc thẩm quyền quyết định tịch thu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện trình tịch thu.

Tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này).

Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức đơn vị cấp huyện; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện với cấp xã; giữa cấp xã với cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

d) Đối với tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng phân cấp cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt phương án xử lý và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu:

a) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao; tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao là nhà, đất, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản là nhà, đất, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản).

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu; tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao là nhà, đất, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là nhà, đất, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản).

3. Đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người thừa kế.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà và đất, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại điểm a Khoản này.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VII - Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày .../.../2020 và có hiệu lực từ ngày .../.../2020.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND, Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, KBNN, Cục thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang